Mục Lục:

[**Lời cảm ơn** 2](#_Toc503443566)

[**I.** **Phân tích đề tài** 3](#_Toc503443567)

[***1.*** ***Giới thiệu đề tài:***. 3](#_Toc503443568)

[***2.*** ***Mục đích đề tài:*** 3](#_Toc503443569)

[**II.** **Công nghệ áp dụng** 3](#_Toc503443570)

[**III.** **Quá trình thực hiện đề tài** 3](#_Toc503443571)

[***1.*** ***Tìm hiểu công nghệ:*** 3](#_Toc503443572)

[***2.*** ***Thực hiện đề tài:*** 6](#_Toc503443573)

[**IV.** **Kỹ năng, kiến thức được hoàn thiện trong quá trình thực tập:** 7](#_Toc503443574)

[**V.** **Tổng kết** 9](#_Toc503443575)

# **Lời nói đầu**

ĐỊt mẹ pháp

1. **Phân tích đề tài**

***Đề tài:*** ***Xây dựng web chia sẻ địa địa điểm ẩm thực***

* 1. ***Giới thiệu đề tài:***.

Vì công nghệ thông tin ngày càng phát triển. Việc sử dụng các phương tiện được hỗ trợ online trên mạng xã hội là rất cần thiết. Nó giúp chúng ta tiết kiêm thời gian, có thể tìm hiểu nhanh chóng mọi việc chúng ta quan tâm ngay tại nhà. Vì vậy em đã xây dựng web chia sẻ địa điểm ẩm thực

Một user sau khi đăng ký vào trang có thể có các chức năng:

* Xem các địa điểm ẩm thực mới được chia sẻ
* Chọn để xem các địa điểm ẩm thực được chia sẻ theo mục
* Tìm kiếm các địa điểm ẩm thực được chia sẻ
* Quản lý thông tin cá nhân
* Chia sẻ địa điểm ẩm thực mà cá nhân cho là cần thiết
  1. ***Mục đích đề tài:***

Xây dựng được web chia sẻ địa điểm ẩm thực. giúp mọi người có thể được chia sẻ những địa điểm ăn ngon, rẻ và bổ dưỡng. Giúp mọi người biết để thưởng thức được mùi vị các món ăn của địa phương hay của đất nước.

1. **Công nghệ áp dụng**

* Ngôn ngữ lập trình: PHP
* Front-end: HTML, CSS
* Cơ sở dữ liệu: MySQL

1. **Quá trình thực hiện đề tài**
   1. ***Tìm hiểu công nghệ:***
      1. ***PHP:***

PHP mở đầu như là một dự án mã nguồn mở nhỏ, nhưng theo đà phát triển, ngày càng nhiều người thấy rằng nó càng ngày càng hữu ích. PHP được phát triển từ một sản phẩm có tên là PHP/FI. PHP/FI do Rasmus Lerdorf tạo ra năm 1994, ban đầu được xem như là một tập con đơn giản của các mã kịch bản Perl để theo dõi tình hình truy cập đến bản sơ yếu lý lịch của ông trên mạng. Ông đã đặt tên cho bộ mã kịch bản này là “Personal Home Page Tools”. Khi cần đến các chức năng rộng hơn, Rasmus đã viết ra bộ thực thu bằng C lớn hơn để có thể truy vấn đến Database và giúp cho người sử dụng phát triển các ứng dụng web đơn giản. Rasmus đã quyết định công bố mã nguồn của PHP/FI cho mọi người xem, sử dụng cũng như sửa chữa các lỗi có trong đó, đồng thời cải tiến mã nguồn.

PHP viết hồi qui của “PHP: Hypertext Preprocessor”.

PHP là ngôn ngữ lập trình kịch bản viết cho máy chủ mà được nhúng trong HTML. Nó được sử dụng để quản lý nội dung động, Database, Session tracking…

Nó được tích hợp với một số Database thông dụng như MySQL, PostgreSQL, Oracle….

PHP thực thi rất tuyệt vời, đặc biệt khi được biên dịch như là một Apache Module trên Unix side. MySQL Server, khi được khởi động, thực thi các truy vấn phức tạp với các tập hợp kết quả khổng lồ trong thời gian Record-setting

PHP hỗ trợ một số lượng rộng rãi các giao thức lớn như POP3, IMAP và LDAP. PHP4 bổ sung sự hỗ trợ cho java và các cấu trúc đối tượng phân phối.

Cú pháp PHP gần giống với C.

* Sự sử dụng chung của PHP:

PHP thực hiện các hàm hệ thống: từ các file trên một hệ thống, có ther tạo, mở, đọc, ghi, đóng

PHP có thể xử lý các form: thu thập dữ liệu từ file, lưu dữ liệu vào một file, trả dữ liệu về người dung…

Có thể thêm, sửa, xóa các phần tử bên trong Database của bạn thông qua PHP

Truy cập đến các biến Cookie và thiết lập Cookie

Sử dụng PHP, có thể hạn chế người dung truy cập vào một số trang trong web site của bạn

Nó có thể mật mã hóa dữ liệu.

* Đặc trưng của PHP:

Đơn giản hóa

Hiệu quả

Bảo mật cao

Linh động

Thân thiện

* + 1. ***Front-end: HTML, CSS***
* HTML:

HTML là chữ viết tắt của cụm từ HyperText Markup Language (dịch là Ngôn ngữ đánh dấu [siêu văn bản](http://vi.wikipedia.org/wiki/Si%C3%AAu_v%C4%83n_b%E1%BA%A3n)) được sử dụng để tạo một trang web, trên một website có thể sẽ chứa nhiều trang và mỗi trang được quy ra là một tài liệu HTML.

Một tài liệu HTML được hình thành bởi các phần tử HTML (HTML Elements) được quy định bằng các cặp thẻ (tag), các cặp thẻ này được bao bọc bởi một dấu ngoặc ngọn (ví dụ <html>) và thường là sẽ được khai báo thành một cặp, bao gồm thẻ mở và thẻ đóng (ví <strong> dụ </strong> và ). Các văn bản muốn được đánh dấu bằng HTML sẽ được khai báo bên trong cặp thẻ. Nhưng một số thẻ đặc biệt lại không có thẻ đóng và dữ liệu được khai báo sẽ nằm trong các thuộc tính (ví dụ như thẻ<img>).

Một tập tin HTML sẽ bao gồm các phần tử HTML và được lưu lại dưới đuôi mở rộng là .html hoặc .htm

HTML là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản nên nó sẽ có vai trò xây dựng cấu trúc siêu văn bản trên một website, hoặc khai báo các tập tin kỹ thuật số (media) như hình ảnh, video, nhạc.

HTML5 là phiên bản mới nhất của HTML. HTML5 có thêm nhiều tính năng cú pháp mới. Chúng bao gồm các thẻ mới như <video>, <audio> và các thành phần <canvas>, cũng như sự tích hợp của đồ họa vector có khả năng mở rộng (Scalable Vector Graphics) nội dung (thay thế việc sử dụng thẻ chung <object>) và MathML cho các công thức toán học. Những tính năng này được thiết kế để làm cho nó dễ dàng bao quát, xử lý đa phương tiện và nội dung đồ họa trên web mà không cần phải dùng đến quyền sở hữu bổ sung và APIs. Các yếu tố mới khác, chẳng hạn như <section>, <article>, <header> và <nav>, được thiết kế để làm phong phú thêm nội dung ngữ nghĩa của tài liệu. Thuộc tính mới đã được giới thiệu với mục đích tương tự, trong khi một số yếu tố và các thuộc tính đã được loại bỏ. Một số yếu tố, chẳng hạn như <a>, <cite> và <menu> đã được thay đổi, xác định lại hoặc chuẩn hóa. APIs và Document Object Model (DOM) không phải suy nghĩ muộn hơn quá nhiều, nhưng là bộ phận cơ bản của đặc điểm kỹ thuật HTML5. HTML5 cũng xác định cụ thể một số các xử lý cần thiết cho các tài liệu không hợp lệ để các lỗi cú pháp sẽ được xử lý thống nhất của tất cả các trình duyệt phù hợp và các tác nhân người dùng khác.

* CSS:

CSS là chữ viết tắt của cụm từ tiếng anh (Cascading Style Sheet), CSS được tổ chức World Wide Web (W3C) giới thiệu vào năm 1996. CSS chỉ đơn thuần là một file có phần mở rộng là .css, trong file này chứa những câu lệnh CSS, mỗi câu lệnh css sẽ định dạng một thành phần nhất định của tài liệu HTML như màu sắc, font chữ …

Tác Dụng Của CSS

* Tách riêng phần định dạng ra khỏi nội dung trang web.
* CSS giúp người thiết kế kiểm soát toàn bộ giao diện nhanh nhất và hiệu quả nhất. Nó giúp bạn tiết kiệm công sức rất nhiều trong việc thiết kế giao diện.
* Do được tách rời khỏi nội dung của trang web, nên các mã HTML sẽ gọn gàng hơn, giúp bạn thuận tiện hơn trong việc chỉnh sửa giao diện. Kích thước của file .html cũng được giảm đáng kể. Hơn thế nữa sẽ được trình duyệt tải một lần và dùng nhiều lần (cache), do đó giúp trang web được load nhanh hơn.

CSS3 là bản nâng cấp đáng kể của CSS, nó là thành phần làm nên website một cách toàn diện nhất với các hỗ trợ sẵn có mà không cần phải dùng tới các thành phần bổ sung bên ngoài như Javascript, Jquery, Flash…

* 1. ***Thực hiện đề tài:***
     1. ***Cơ sở dữ liệu:***

Dựa theo yêu cều của hệ thống, database của hệ thống gồm bảng, chứa toàn bộ dữ liệu mà hệ thống cần dùng.

Hình 4: Cơ sỡ dữ liệu của dự án

* + 1. ***Một số hình ảnh trang web minh họa:***

Hình 5:Màn hình Login

Hình 6: Màn hình Shop sau khi đăng nhập

Hình 7: Màn hình hỗ trợ người dùng

Hình 8: Màn hình quản lý người dùng của admin

Hình 9: Màn hình quản lý admin

Hình 10: Màn hình quản lý admin

Hình 11: Màn hình quản lý admin

Hình12: Màn hình quản lý admin

Hình 13: Màn hình quản lý admin

Hình 14: Màn hình quản lý admin

1. **Kỹ năng, kiến thức được hoàn thiện trong quá trình thực tập:**

Trong quá trình làm bài thì ngoài một số kỹ năng có sẵn thì bản thân cũng nâng cao được một số kỹ năng khác.

* Kỹ năng thuyết trình:

Để tăng khả năng tự tin trước đám đông hay một số việc khác, bản thân phải thuyết trình, trình bày ý tưởng của mình, của nhóm. Nhờ đó cùng sự hướng dẫn và đóng góp ý kiến nhiệt tình của thầy bộ môn, kỹ năng thuyết trình của bản thân được hoàn thiện hơn.

* Quản lý thời gian

Thông qua việc giới hạn thời gian những bài tập, môn học khác, bản thân biết cách sắp xếp thời gian hợp lý, tuân thủ các quy tắc về thời gian nhằm đảm bào tiến độ bài tập ổn định và làm việc hiệu quả.

* Kỹ năng giao tiếp.

Thông qua việc làm việc trong một nhóm ngang hàng và đa chức năng, cùng hình thức làm việc pair-working, mỗi thực tập sinh được nâng cao khả năng lắng nghe và trình bày, giải thích vấn đề. Từ đó, hiệu quả công việc được đẩy lên cao hơn.

* Thái độ làm việc tích cực:

Với yêu cầu cao về sản phẩm, để có được sản phẩm thành công đòi hỏi bản thân phải có thái độ làm việc một cách tích cực, không ngại khó. Với sự hỗ trợ nhiệt tình, bản thân chủ động hơn trong việc học hỏi kiến thức, kinh nghiệm từ thầy giáo bộ môn và bạn bè.

Ngoài ra, để tạo ra sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu, bản thân sinh viên buộc phải chủ động làm việc, tìm tòi, sáng tạo trong cách làm việc.

1. **Tổng kết**

Thông qua việc làm bài, bản thân đã tìm ra được nhiều phương án riêng tốt hơn chơ bản thân khi bắt đầu thiết kế một trang web

Hiểu được hơn về web 2.0, web 3.0 là gì, sử dụng thành thạo hơn ngôn ngữ lập trình thông qua việc thực hành code sản phẩm. Nhận ra được sự hạn chế của bản thân và điểm mạnh của mình.